

AN GIANG LÀ TỈNH CÓ NHIỀU DÂN TỘC CÙNG SINH SỐNG, ĐÃ TẠO CHO NƠI ĐÂY SỰ ĐA DẠNG VỀ MÀU SẮC VĂN HÓA. MỖI DÂN TỘC MANG MỘT BẮN SẮC ĐẶC TRƯNG, CÓ NHỮNG PHONG TỤC TẬP QUÁN, TÍN NGƯỠNG RIÊNG BIỆT TRONG ĐÓ CÓ PHONG TỤC VỀ CƯỚI HỎI. ĐẶC BIỆT LÀ TẬP TỤC CƯỚI HỎI CỦA NGƯỜI KHMER VÀ NGƯỜI CHĂM.

ĐỘC ĐÁO PHONG TỤC CƯỚI HỎI CỦA NGƯỜI KHMER VÀ NGƯỜI CHĂM Ở AN GIANG

✎ TÂM TỬ



Phong tục cưới hỏi của người Khmer



Bữa cơm họp mặt gia đình đầu tiên.

Phong tục cưới hỏi của người Khmer

Phong tục hôn nhân của người Khmer được tổ chức theo cổ truyền từ xưa đến nay, chia thành 4 giai đoạn: giai đoạn trước lễ nói, lễ nói (Sđây Dol Dâng), lễ hỏi (Lơng ma ha) và lễ cưới (Pithi Apea Pica), trong mỗi lễ có những nghi thức đặc trưng riêng. Lễ cưới là quan trọng nhất, có nhiều nghi thức truyền thống văn hóa của dân tộc Khmer.

Khi chàng trai chọn được ý trung nhân của mình thì có thể nhờ người mai mối đến nhà gái để ngỏ lời và tìm hiểu về ngày, tháng, năm sinh của cô gái. Nếu nhà gái chấp thuận thì hai bên sẽ tiến hành lễ dạm ngõ gọi là lễ Sđây-Dol-Dâng.

Lễ nói (Sđây Dol Dâng): Lễ vật nhà trai mang đến trong ngày lễ nói bao gồm: bánh, trái cây, trà, rượu, trầu cau... Mỗi thứ đều là số chẵn được sắp gọn bên trong đôi gáo. Trong ngày lễ nói này, hai bên cùng thống nhất với nhau ngày tiến hành lễ hỏi (Lơng-ma-ha) thường được tổ chức vào những tháng đủ theo âm lịch.

Lễ hỏi (Lơng ma ha): Đến ngày lễ hỏi, hai nhà mới chính thức thông báo cho họ hàng và láng giềng biết họ đã kết tình thông gia. Lễ vật từ nhà trai mang sang nhà gái thường là: 4 nải chuối, 4 chai rượu, 4 gói trà, hai dùi heo, hai con vịt... Ngoài những lễ vật trên, nhà trai còn trao cho nhà gái một số tiền để có dầu sấm sửa quần áo trước khi tiến hành lễ cưới. Trong lễ này, ngày tháng tổ chức lễ cưới cũng được hai họ thống nhất với nhau. Sau lễ hỏi này, chú rể mới được nhà gái công nhận và có thể đến nhà gái để phụ giúp các công việc trong nhà như tập tục "ở rể" của người Việt.

Lễ cưới (Pithi Apea Pica): Do người Khmer theo chế độ mẫu hệ nên lễ cưới thường được tổ chức ở nhà gái và chỉ có lễ đưa chú rể từ nhà trai sang nhà gái chứ không có lễ rước dâu như người Việt. Lễ cưới (Pithi Apea Pica) trước đây được tiến hành trong 3 ngày, 2 đêm nhưng hiện nay tại nhiều địa phương đã rút gọn lại chỉ còn 2 ngày, 2 đêm. Những chi tiết rườm rà đã được bỏ đi mà chỉ giữ lại những nghi lễ chính như lễ đưa chú rể sang nhà gái, lễ cúng ông Tà, lễ cắt tóc, rắc bông cau, mời các nhà sư đến cầu nguyện, lễ xoay đèn, buộc chỉ tay, lạy ông bà, cha mẹ, nhập phòng... Những nghi lễ này được thực hiện dưới sự điều khiển của ông chủ lễ là người hiểu biết những tập tục tại địa phương và có địa vị trong cộng đồng, dưới sự phụ họa của giàn nhạc dân tộc như: trống Skô Chhay Dăm, cồng Kôông Mông, đàn Trô Nguok....

Ngay từ sáng sớm, nhà trai dưới sự hướng dẫn của ông chủ lễ (Acha Pélea) và hai phụ lễ (Maha) mang lễ vật sang nhà gái để xin phép đưa chú rể

sang. Ngoài những lễ vật thông thường như cơm nếp, trái cây, chuối... nhà trai còn mang theo nữ trang và khăn quàng để tặng cô dâu trong ngày cưới và đặc biệt nhất là buồng bông cau (bông cau còn nguyên trong bẹ) được cắt theo hình cánh cung do chị, em gái của chú rể đích thân bưng. Tất cả được đặt bên trong một mâm mạ vàng hoặc bạc. Sau khi nhập gia và trình sinh lễ xong, nhà trai xin phép nhà gái được đưa chú rể sang. Ông chủ lễ và trưởng họ nhà gái mang mâm trầu cau và mâm buồng cau sang nhà chú rể để làm lễ đón chú rể sang nhà gái.

Lễ vật chú rể mang sang nhà gái là đôi gióng: một bên là đầu heo còn một bên là thức ăn để cúng ông Tà. Trên đường đi, giàn nhạc dân tộc sẽ trình tấu những bản nhạc vui tươi để báo cho mọi người biết là lễ cưới đang tiến hành. Trước khi đến nhà gái, đám rước sẽ ghé qua miếu ông Tà nơi cây đa đầu làng để trình diện và dâng lễ.

Khi chàng trai sắp đến, nhà gái rào cổng lại bằng nhánh gai tượng trưng cho sự trong trắng của cô dâu chưa tiếp xúc với thanh niên khác. Khi đến cổng rào nhà gái, ông Maha cầm thanh gươm gỗ múa 3 vòng để báo chú rể đã đến. Bên nhà gái sẽ đánh trống báo hiệu cho nhà trai vào. Cô dâu cùng hai phù dâu trong trang phục dân tộc lộng lẫy cầm vòng hoa ra tiếp đón chú rể. Hai bên trao vòng hoa cưới và cùng bưng mâm buồng cau bước vào nhà. Giàn nhạc trở lên và mọi người cùng hát chúc mừng cô dâu, chú rể.

Sau khi làm các thủ tục như làm lễ ra mắt ông bà, cha mẹ, trao nữ trang và khăn quàng cho cô dâu, lạy bàn thờ... mọi người nghỉ ngơi để chuẩn bị cho lễ cắt tóc vào đầu giờ chiều. Một phụ lễ múa hát theo điệu nhạc đi vòng chung quanh cô dâu, chú rể; thỉnh thoảng đưa chiếc kéo lên cắt tượng trưng vài sợi tóc trên đầu của hai người. Ý nghĩa của việc cắt tóc nhằm xóa bỏ những điều xấu xa ra khỏi cuộc đời của đôi trai gái này.

Tối đến, nhà gái sẽ mời các nhà sư tại các chùa trong địa phương và họ hàng thân tộc đến nhà để cầu kinh và chúc phúc cho cô dâu, chú rể. Cô dâu chú rể ngồi đối diện với các nhà sư còn bà con họ hàng thì quây quần ở chung quanh. Tất cả cùng chấp tay cầu nguyện với lòng thành kính. Khi lễ cầu kinh, các khách mời sẽ rắc những bông cau lấy từ buồng bông cau sinh lễ lên đầu cô dâu chú rể để chúc phúc cho hai người sẽ sinh con cháu đầy đàn. Ông chủ lễ sẽ hướng dẫn cô dâu, chú rể cách cư xử giữa vợ chồng với nhau và gia đình hai bên. Cô dâu chú rể sẽ cùng nhau lạy tạ trời đất ở bàn thờ được đặt nơi trước sân.

Bước sang ngày hôm sau mới là lễ chính thức của ngày cưới. Trong ngày này những nghi lễ quan trọng mới được tiến hành như lễ xoay đèn, lễ cột chỉ tay, lễ nhập phòng...

Lễ xoay đèn (Bơ-veng-nunl) là niềm hạnh phúc cho gia đình hai họ bởi vì nó tượng trưng cho sự

trong trắng của cô dâu, chú rể. Nếu hai người lỡ ăn cơm trước lễ hoặc chấp nôi thì sẽ không tiến hành lễ này. Những cặp cô gia đình êm ấm, con cháu đông đúc sẽ được mời vào ngồi chung quanh cô dâu, chú rể, chuyển tay nhau cặp đèn cầy đang cháy trong lúc ông chủ lễ đọc kinh. Khi đèn cầy đã cháy hơn phân nửa thì buổi lễ mới chấm dứt. Đa phần, đồng bào Khmer Nam Bộ rất tin tưởng vào sự thiêng liêng của nghi thức này. Nếu lễ diễn ra suông sẽ thì đôi trai gái mới hạnh phúc đến răng long đầu bạc. Sau khi nghi thức xong, mọi người mới thờ phào nhẹ nhõm và chuyển sang lễ cột chỉ tay.

Trong lễ cột chỉ tay này, cô dâu chú rể cùng quì trên đôi chiếu hoa, cha mẹ hai bên sẽ dùng sợi chỉ hồng cột hai ngón tay của cô dâu chú rể vào nhau dưới âm điệu du dương, tiết tấu vui nhộn của bài hát "lễ cột chỉ tay". Kể từ đây hai người mới chính thức trở thành vợ chồng và cùng nhau chia ngọt, xẻ bùi. Bà con hai họ sẽ rắc nước hoa và trao quà chúc mừng cho cô dâu chú rể.

Làm lễ xong, cô dâu đi trước còn chú rể nắm vạt áo theo sau bước vào phòng hoa chúc. Tập tục này lưu truyền dựa vào tích xưa trong đám cưới của hoàng tử "Thống" nơi trần thế với công chúa "Niết" nơi thủy cung, hoàng tử phải nắm vạt áo của công chúa để rẽ nước xuống thủy cung.

Trước khi giả từ nhà gái về, hai gia đình sẽ cùng nhau dùng một buổi cơm thân mật. Trong buổi cơm này, cô dâu và chú rể sẽ dâng cơm cho cha mẹ hai bên để tỏ lòng hiếu thảo. Điệu múa Lâm Thon quen thuộc do các thanh niên nam nữ trong làng biểu diễn trên nền nhạc đệm dân tộc sẽ kết thúc cuộc vui ngày cưới.

Phong tục cưới hỏi của người Chăm

Theo phong tục xưa, nam nữ dân tộc Chăm không được tự quyết định trong việc cưới hỏi. Đến tuổi lập gia đình, cha mẹ nhà trai sẽ tìm hiểu và nhờ ông cả của làng ngõ lời với nhà gái. Khi được chấp thuận, người làm mối sẽ bàn bạc trước, sau đó nhà trai sẽ tiến hành lễ hỏi (còn gọi là lễ dúi lời), tức là khẳng định việc cưới xin đã được thống nhất.

Thông thường, lễ cưới của người Chăm An Giang diễn ra trong 2 ngày và 1 đêm với các nghi thức quan trọng, gồm: Lễ Akad Nikad (lễ hôn phối), lễ Takhók Khage (lễ lên ghế), đêm Malám Anuk Thàgà (đêm con gái), lễ Penan Tin (lễ đưa rể). Trước khi làm lễ hôn phối, người cha ruột của cô dâu gọi cô dâu ra và hỏi lần cuối cùng, xem con gái có đồng ý lấy vị hôn phu của cô ấy không. Khi cô gái xác nhận là "có" thì mới tiến hành các nghi lễ tiếp theo.

Lễ đầu tiên là lễ hôn phối: là lời nói bàn giao và trả lời nhận của người Wà Li (người bảo hộ cô dâu thường là cha ruột của cô dâu) và Pengan Tan LeKai (chú rể). Buổi lễ tiến hành với sự góp mặt của giáo cả, người làm chứng, bà con 2 họ. Bên nhà trai trình



Thủ tục bố vợ bắt tay con rể



Phong tục cưới hỏi của người Chăm

sính lễ cho giáo cả để kiểm tra và đại diện bên nhà trai đọc bài thuyết giảng về hôn nhân cho mọi người cùng nghe. Sau đó cha cô dâu và chú rể đọc lời bàn giao. Giáo cả sẽ xác nhận lại hai người làm chứng xem đã nghe rõ lời nói của hai bên chưa. Nếu đã rõ thì giáo cả sẽ đọc

lời cầu nguyện chúc cho hôn nhân được tốt đẹp.

Tiếp đến là lễ lên ghế: tức là lễ vào ngày nhóm họ trước ngày đưa rể về nhà vợ. Thời gian khoảng từ 2h - 4h chiều. Cô dâu được trang điểm xinh đẹp mặc trang phục truyền thống ngồi trong buồng cưới để hai người phụ nữ lớn tuổi trong tộc nhà gái sẽ hơ chần cho cô dâu cầu chúc mọi điều tốt lành cho đôi trẻ. Sẽ có 4 hoặc 6 vị chức sắc được mời đến nhà để cầu nguyện cho hôn lễ được diễn ra tốt đẹp.

Lễ thứ ba là lễ đêm con gái: Vào ban đêm, cô dâu ăn mặc thật đẹp đãi tiệc trà, hộp mặt bạn bè, chào bà con lối xóm đã đến chúc mừng và giúp vui văn nghệ.

Cuối cùng là lễ đưa rể: trong ngày này, một đoàn nhà trai tháp tùng chú rể đến nhà gái. Một vị chức sắc có uy tín trong làng cầm một chiếc khăn tay dẫn chú rể về nhà vợ, theo sau là đoàn người họ nhà trai cầm lọng, ô, vừa đi vừa thổi kèn, đánh trống, ca hát rộn ràng đến tận cổng nhà cô dâu.

Khi chú rể bước tới chân cầu thang nhà gái, để thể hiện lòng hiếu khách, các bà, các cô trong họ nhà gái bưng nước rửa chân cho chú rể, trong lúc mọi người hát vang bài hát cổ nội dung hân hoan rửa chân.

Sau đó, họ trải khăn trắng mời chú rể và toàn bộ nhà trai vào nhà, hai họ an tọa trên sàn gỗ để tiến hành các nghi thức cưới xin. Sau khi thấy cả hai họ nhà trai tuyên

bố đưa chú rể đến tiến hành hôn sự, một người có uy tín đọc xong đoạn kinh Koran thì cha của cô dâu đứng dậy, tiến đến trước mặt chàng rể, hai người bắt tay nhau trước sự chứng kiến của hai người làm chứng theo đúng nghi lễ cưới xin của đạo Hồi.

Trước sự chứng kiến của những người nam giới đại diện cho 2 bên gia đình và thấy cả, bố cô dâu (hoặc người bảo hộ) cầm tay chú rể và nói: "Ta gả con gái ta cho con với số tiền sính lễ là..." và chú rể đáp: "Tôi nhận cưới ... với số tiền sính lễ là...". Sau đó, bên nhà trai trình sính lễ cho thấy cả kiểm tra, rồi những người chứng kiến cùng với thấy cả sẽ đọc kinh cầu nguyện cùng chúc cho cô dâu, chú rể sống trăm năm hạnh phúc. Theo phong tục của đồng bào Chăm ở An Giang, nghi thức đó gọi là lễ kà pùn (còn gọi là nghi lễ "bắt tay giao con") - là nghi lễ quan trọng nhất trong đám cưới người Chăm theo đạo Hồi Islam. Sau nghi lễ này, cô dâu chú rể chính thức trở thành vợ chồng.

Sau nghi lễ "bắt tay giao con", ông thầy cả hoặc người có uy tín ở nhà trai dắt chú rể đi thẳng vào phòng cô dâu. Tới phòng, chú rể đến bên cô dâu lấy tay nhỏ cây trầm cài trên đầu đặt xuống giường, hành động nhỏ cây trầm có ý nghĩa là cây hoa này đã có chủ rồi. Sau đó, chú rể dùng ngón trỏ chỉ thẳng vào trán cô dâu, hành động này có hàm ý là: "Từ giờ em đã là vợ của anh rồi, phải biết nghe lời anh đấy...".

Tiếp đó, chú rể bước lên giường cưới, ngồi cạnh cô dâu và kính cẩn nghe thầy thuộc Thánh đường Hồi giáo thực hiện nghi lễ đọc kinh cầu nguyện, chúc phúc cho hai người. Sau nghi lễ này, cô dâu, chú rể mới được bước ra ngoài chào hỏi quan khách và mời những người đến dự lễ cưới rồi tất cả ăn bánh và nghe ca hát chào mừng...

Sau bữa ăn tối, trong phòng cưới, bốn người phụ nữ sẽ chuẩn bị một chiếc xô (hoặc chậu thau) thả vào đó 10 đồng bạc cắc (tiền xu, đồng hoa xòe). Cô dâu và chú rể sẽ mò, ai mò được nhiều hơn người đó sẽ có tiếng nói hơn trong cuộc sống gia đình sau này. Sau hôn lễ, chú rể phải ở nhà cô dâu ba tối đầu tiên. Sau đó, việc ở rể hay làm dâu là do sự thỏa thuận của hai bên gia đình.

Ngày nay do quá trình giao lưu văn hóa và công việc lao động sản xuất nên các lễ nghi hôn nhân của người Chăm và người Khmer đã thay đổi và giảm bớt một số tục lệ, nhưng cơ bản vẫn giữ nguyên những nét văn hóa truyền thống của dân tộc.

T.T

Nguồn tham khảo và trích dẫn:

1. http://thatsonchaudoc.com/banviet2/LamThanhQuang/GN_NetVanHoaTrongLeCuoiNguoiKhmer
2. <https://baotintuc.vn/dan-toc-mien-nui/doc-dao-dam-cuoi-nguoi-cham-o-an-giang-hm>
3. <http://www.vinaculto.vn/vn/village/27/sub/99/ai-hien-le-cuoi-nguoi-cham-an-giang.aspx>